

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HNGĐST

Ngày: 23-8-2022

V/việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Trần Hoài Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Bá Lịch.

Bà Lô Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Lô Văn Linh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị H. Sinh năm: 1979.

Trú tại: Bản HT, xã CT, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: Bản NC, xã MN, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Đ. Sinh năm: 1977.

Trú tại: Bản HT, xã CT, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày: Chị và anh Trần Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Quế Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An vào ngày 05 tháng 5 năm 2008. Sau khi kết hôn thì hai người chung sống không hạnh phúc và xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa hai người tính tình không hợp nhau

nên thường xuyên xích mích, cãi vã. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, quan hệ vợ chồng không còn tình cảm và không còn hạnh phúc. Vì vậy, chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Văn Đ.

Về quan hệ con cái: Chị H và anh Đ có hai con chung là cháu Lương Thị Tuyết M, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2009 và cháu Trần Thị Kim O, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2011. Cả hai con chung hiện nay đều đang ở cùng với anh Đ. Nếu ly hôn thì chị H xin nhận nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Trần Văn Đ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có 01 người con riêng là cháu Lương Huyền Tr, sinh ngày 19/01/2005 và hiện nay đang sống cùng chị H. Nếu ly hôn thì chị H nhận nuôi dưỡng con riêng. Ngoài ra, chị Lương Thị H và anh Trần Văn Đ không nhận nuôi con nuôi.

Về tài sản: Chị Lương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự cho anh Trần Văn Đ, tuy nhiên anh Đ không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Qua xác minh tại UBND xã Châu Tiến được biết, sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập đương sự thì cán bộ UBND xã Châu Tiến đã trực tiếp giao các văn bản nói trên cho anh Đ.

Quá trình giải quyết vụ án, cán bộ Tòa án đã trực tiếp ghi lời khai tại nhà anh Trần Văn Đ, anh Đ trình bày: Anh Đ đồng ý với chị H về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung. Tuy nhiên, do anh Đ đang còn tình cảm với chị H nên không đồng ý với yêu cầu ly hôn. Nếu phải ly hôn thì anh Đ xin nhận nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Ngoài ra, cháu Lương Huyền Tr là con riêng của chị H chứ không phải là con chung của anh Đ - chị H như trong giấy khai sinh mà UBND xã Châu Tiến đã lập.

Quá trình giải quyết vụ án, các con chung của chị Lương Thị H và anh Trần Văn Đ là cháu Lương Thị Tuyết M và cháu Trần Thị Kim O đều trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn thì các cháu đều có nguyện vọng được ở với bố.

Tại phiên tòa, chị H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Đó là, chị H đồng ý để cho anh Trần Văn Đ được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và chị H xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị H được ly hôn với anh Đ, giao cả hai con chung cho anh Đ nuôi dưỡng và tạm hoãn

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Giao cho chị Hà nuôi dưỡng con riêng. Áp dụng điều 147 BLTTDS, buộc chị H phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Tranh chấp giữa chị Lương Thị H và anh Trần Văn Đ là “Ly hôn”. Vì vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 điều 227 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn Đ.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đó là đồng ý để cho anh Trần Văn Đ được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và chị Hà xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ khoản 2 Điều 71 BLTTDS, chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa chị Lương Thị H và anh Trần Văn Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn và nay đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Mặc dù anh Đ cho rằng vẫn còn tình cảm với chị H và không đồng ý ly hôn. Nhưng xét thấy, sau khi ly thân thì giữa hai người đã không còn quan tâm chăm sóc gì nhau nữa, và chị H vẫn nhất quyết ly hôn. Thấy rằng, hôn nhân của chị H - anh Đ không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Trần Văn Đ, điều này là phù hợp với thực tế cuộc sống và cũng là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Quan hệ con cái: Hai con chung của chị Lương Thị H và anh Trần Văn Đ là cháu Lương Thị Tuyết M, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2009 và cháu Trần Thị Kim O, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2011. Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh Đ đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu phía bên kia phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, xét thấy, chị H đã bỏ về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ từ năm 2017 và từ đó thì cả hai con chung sinh sống cùng với anh Đ. Hiện nay, cuộc sống và việc học tập của hai con chung đang ổn định khi ở với anh Trần Văn Đ. Ngoài ra, cả hai con chung đều trình bày nếu bố mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy, yêu cầu của anh Trần Văn Đ là phù hợp với thực tế cuộc sống cũng như phù hợp với việc sinh hoạt, học tập và nguyện vọng của cả hai con chung. Cần chấp nhận yêu cầu của anh Đ, giao cả hai con chung cho anh Trần Văn Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung cho chị Lương Thị H. Giao cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con riêng là cháu Lương Huyền Tr, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2005.

[2.3] Quan hệ tài sản: Chị Lương Thị H và anh Trần Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Vì vậy, nên miễn xét.

[3] Về án phí: Cần buộc chị Lương Thị H phải chịu án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227 và Điều 147 BLTTDS;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị H. Cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Trần Văn Đ.

2. Về con cái:

- Giao các cháu Lương Thị Tuyết M, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2009 và cháu Trần Thị Kim O, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2011 cho anh Trần Văn Đ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành.

- Giao cháu Lương Huyền Tr, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2005 cho chị Lương Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành.

- Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lương Thị H.

- Chị Lương Thị H có quyền đi lại, thăm nom và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006438 ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn Đ có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu;
- UBND xã Mường Nọc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hoài Nam